

Hà Nội, ngày **30** tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2016 - 2020

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội khóa 13 về phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Văn bản cử cán bộ tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 của các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Lao động-Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Xây dựng, Hội đồng Dân tộc của Quốc hội và các Vụ, đơn vị của Ủy ban Dân tộc;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2016 – 2020 (sau đây gọi là Dự thảo Quyết định) gồm các ông, bà có tên trong danh sách tại phụ lục I và phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban soạn thảo

1. Ban soạn thảo có nhiệm vụ sau đây:

a) Tổ chức soạn thảo và chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ soạn thảo Dự thảo Quyết định;

b) Thảo luận về nội dung của Dự thảo Quyết định, Tờ trình Thủ tướng Chính phủ, nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

c) Các quy định của Dự thảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của Dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật; bảo đảm tính khả thi của Quyết định.

2. Trưởng Ban soạn thảo có các nhiệm vụ sau đây:

a) Chỉ đạo Tổ biên tập soạn thảo và chỉnh lý Dự thảo Quyết định;

b) Tổ chức các cuộc họp, hội thảo và các hoạt động khác của Ban soạn thảo;

c) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban soạn thảo.

3. Thành viên Ban soạn thảo có nhiệm vụ tham dự đầy đủ các cuộc họp, hội thảo do Ban soạn thảo tổ chức, chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và tính khả thi của các nội dung được phân công soạn thảo. Trường hợp vì lý do khách quan không tham dự được các cuộc họp, hội thảo phải có ý kiến góp ý bằng văn bản.

Điều 3. Nhiệm vụ của Tổ biên tập

1. Giúp Ban soạn thảo thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 2 của Quyết định này.

2. Thực hiện một số công việc cụ thể sau:

a) Hoàn thiện Dự thảo Quyết định và các Báo cáo theo quy định; thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban soạn thảo về việc tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo Quyết định;

b) Tổ trưởng Tổ biên tập có trách nhiệm báo cáo Trưởng Ban soạn thảo về tình hình soạn thảo Dự thảo Quyết định;

c) Thành viên Tổ biên tập có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Tổ biên tập và chịu sự phân công của Tổ trưởng Tổ biên tập.

Điều 4. Kinh phí chi cho công tác xây dựng Dự thảo Quyết định được lấy từ nguồn kinh phí xây dựng chính sách của Ủy ban Dân tộc và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có).

4. Ban soạn thảo được phép sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ban hành Quyết định tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2016 – 2020;

Ban soạn thảo và Tổ biên tập chấm dứt hoạt động và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban Dân tộc, Vụ trưởng Vụ Chính sách Dân tộc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên ghi tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

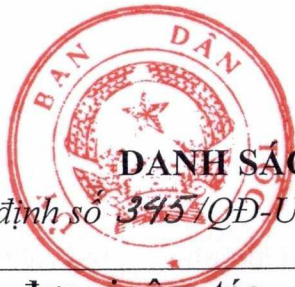
Nơi nhận

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Các Bộ: TC, KH&ĐT, TP, LĐ, TB&XH NN&PTNT, NV, GT&VT, TT&TT, VHTT&DL, GD&ĐT, YT, XD;
- Các Vụ, đơn vị của UBĐT;
- Công TTĐT Ủy ban Dân tộc;
- Lưu: VT, CSDT(02). 17

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



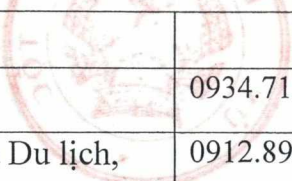
Đỗ Văn Chiến



DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN SOẠN THẢO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 345/QĐ-UBDT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

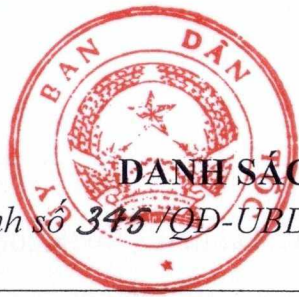
| ST T | Họ và tên | Chức vụ, đơn vị công tác | Điện thoại | Email |
|------|----------------------|---|------------------------|--|
| 1 | Đình Quế Hải | Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Trưởng ban Soạn thảo; | 0988.987.979 | dinhquehai@cema.gov.vn |
| 2 | Cầm Văn Thanh | Vụ trưởng Vụ Chính sách Dân tộc, Ủy ban Dân tộc, Phó Trưởng Ban thường trực; | 0912.158.345 | camvanthanh@cema.gov.vn |
| 3 | Nguyễn Văn Tân | Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách Dân tộc, Ủy ban Dân tộc, Phó Trưởng Ban; | 0904.070.171 | nguyenvantan@cema.gov.vn |
| 4 | Võ Văn Bảy | Vụ trưởng, Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình 135, Phó Trưởng ban; | 0913.574.985 | vovanbay@cema.gov.vn |
| 5 | Nguyễn Chí Tuấn | Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Ủy ban Dân tộc, Thành viên; | 0913.540.883 | nguyenchituan@cema.gov.vn |
| 6 | Phạm Chí Trung | Phó Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Ủy ban Dân tộc, Thành viên; | 0913.949.364 | phamchitruong@cema.gov.vn |
| 7 | Đặng Hà Lự | Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Ủy ban Dân tộc, Thành viên; | | đanghalu@cema.gov.vn |
| 8 | Trần Ngọc Hùng | Vụ trưởng thuộc Vụ, Chánh Văn phòng điều phối các vùng kinh tế trọng điểm thuộc Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thành viên; | 0913.308.113 | tranhungmpi@yahoo.com.vn |
| 9 | Đỗ Việt Đức | Phó Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính, Thành Viên; | 04.22202828 lẻ 3146 | dovietduc@mof.gov.vn |
| 10 | Lương Đức Tuấn | Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp, Thành viên; | 04.62739424 | tuanld@mof.gov.vn |
| 11 | Chu Thị Hạnh | Phó Vụ trưởng, Phó Chánh Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Thành viên; | 0975.549.498 | hanhmlisa@gmail.com |
| 12 | Nguyễn Ngọc Hải | Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Thành viên; | 0903.215.470 | nnhai@mic.gov.vn |
| 13 | Nguyễn Thị Hoàng Yên | Phó Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thành viên; | 0914.509.555 | yensnntq@gmail.com |
| 14 | Nguyễn Duy Lâm | Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải, Thành viên; | 0903.429.592 | lamnd@mt.gov.vn |



| | | | | |
|----|-------------------|--|--------------|--|
| 15 | Võ Thị Tuyết Thu | Phó Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Bộ Nội vụ, Thành viên; | | |
| 16 | Nguyễn Mạnh Quỳnh | Phó Vụ trưởng Vụ Dân tộc, Hội Đồng Dân tộc, Thành viên; | 0934.711.686 | quynhnm@gh.gov.vn |
| 17 | Ông Vương Duy Bảo | Hàm Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thành viên; | 0912.894.848 | |
| 18 | Hà Quang Hưng | Phó Vụ Cục trưởng Cục Quản lý nhà và Thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng, Thành viên; | | |
| 19 | Phạm Lê Thu Hằng | Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Bộ Y tế, Thành viên; | | |
| 20 | Lê Khánh Tuấn | Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thành viên; | | |

Handwritten signature

www.LuatVietnam.vn



DANH SÁCH THÀNH VIÊN TỔ BIÊN TẬP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

| ST T | Họ và tên | Chức vụ, đơn vị công tác | Điện thoại | Email |
|------|-------------------|---|---------------------|--|
| 1 | Nguyễn Văn Tân | Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách Dân tộc, Ủy ban Dân tộc, Tổ trưởng; | 0904.070.171 | nguyenvantan@cema.gov.vn |
| 2 | Đào Xuân Quy | Chuyên viên Vụ Chính sách Dân tộc, Ủy ban Dân tộc, Tổ viên; | 0979.252.525 | daoxuanquy@cema.gov.vn |
| 3 | Vi Anh Tùng | Chuyên viên Vụ Chính sách Dân tộc, Ủy ban Dân tộc, Tổ viên; | 0988.594.969 | vianhtung@cema.gov.vn |
| 4 | Nguyễn Minh Thành | Chuyên viên Vụ Chính sách Dân tộc, Ủy ban Dân tộc, Tổ viên; | 0912.525.295 | nguyenminhthanh@cema.gov.vn |
| 5 | Nguyễn Văn Lợi | Chuyên viên Văn phòng Điều phối Chương trình 135 | 0983.806.455 | nguyenvanloi.@cema.gov.vn |
| 6 | Phan Lạc Tuấn | Chuyên viên Vụ Pháp chế, Ủy ban Dân tộc, Tổ viên; | 0934.672.911 | phanlactuan@cema.gov.vn |
| 7 | Chu Quốc Tú | Chuyên viên chính Vụ Tổng hợp, Ủy ban Dân tộc, Tổ viên; | 0915.261.559 | chuquoctu@cema.gov.vn |
| 8 | Trương Anh Tuấn | Chuyên viên Vụ Kế hoạch Tài chính, Ủy ban Dân tộc, Tổ viên; | | truonganhtuan@cema.gov.vn |
| 9 | Hoàng Trung Định | Trưởng phòng Tây Nguyên Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổ viên; | 0904.184.804 | trungdinh@mpi.gov.vn |
| 10 | Nguyễn Minh Tuấn | Chuyên viên Vụ Ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính, Tổ viên; | 04.22202828 lẻ 3139 | nguyenminhtuan@mof.gov.vn |
| 11 | Lê Thị Luyên | Chuyên viên Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp, Tổ viên; | 04.62739430 | luyenlt@mof.gov.vn |
| 12 | Nguyễn Tấn Nhựt | Chuyên viên Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Tổ viên; | 0912.001.009 | nguyentannhut@gmail.com |
| 13 | Đỗ Ngọc Tân | Chuyên viên Vụ Kế hoạch – Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Tổ viên; | 0988.776.609 | dntan@mic.gov.vn |
| 14 | Phan Văn Tấn | Chuyên viên Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổ viên; | 0988.917.689 | phantantdsl@gmail.com |
| 15 | Trần Tiến Sơn | Chuyên viên chính Vụ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải, Tổ viên; | 0903.248.957 | Trantienson2010@gmail.com |

| | | | | |
|----|----------------------|--|--------------|--|
| 17 | Phan Thị Thanh Huyền | Chuyên viên Vụ Tổng hợp, Bộ Nội vụ, Tổ viên; | | |
| 18 | Triệu Văn Bình | Chuyên viên chính Vụ Dân tộc, Hội Đồng Dân tộc, Tổ viên; | 0913.406.750 | Binhtrv@qh.gov.vn |
| 19 | Lê Anh Tuấn | Chuyên viên Cục Văn hóa cơ sở, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổ viên; | 0938.208.899 | |
| 20 | Dương Ngọc Hải | Trưởng phòng Phát triển nhà ở nông thôn, Cục Quản lý nhà và Thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng, Tổ viên; | | |
| 21 | Đặng Quang Định | Phó Trưởng phòng Tổng hợp chính sách, Vụ Kế hoạch Tài chính, Bộ Y tế, Tổ viên; | | |
| 22 | Nguyễn Hải Nam | Chuyên viên Vụ Kế hoạch Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tổ viên; | | |

www.LuatVietnam.vn